

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-PT

Ngày: 20-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Võ Xuân B do có kháng cáo của bị cáo Võ Xuân B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Xuân B, sinh ngày: 10/7/1956 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Xuân Q (chết) và bà: Nguyễn Thị C (chết); Vợ: Võ Thị D, sinh năm 1957; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/10/2023, Võ Xuân B xảy ra mâu thuẫn với vợ là Võ Thị D (sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định) nên đã xếp quần áo bỏ vào túi xách màu đen rồi điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 77S6-8197 đi từ nhà ở thôn N, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định về hướng thôn M, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. Khi đi ngang qua nhà Nguyễn Thị Y thì thấy Y đang ngồi nói chuyện với Võ Thị Bích N (sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn N, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định) nên đã ghé vào nói chuyện. Lúc này, B kể chuyện mâu thuẫn gia đình nên bỏ nhà đi, Y khuyên B nếu chưa biết đi đâu thì ở lại, khi nào hết giận rồi về, B đồng ý ở lại.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, sau khi giặt quần áo, B mang quần áo lên hành lang gác lửng nhà Y để phơi. Sau khi phơi quần áo, B nhìn thấy 01 túi xách da màu đen, đang treo trên một cái móc bằng kim loại gắn trên trần nhà, sát tường phía ngoài hành lang. Lúc này, B mở túi xách, phát hiện có 03 xấp tiền mặt có mệnh giá 500.000 đồng, buộc bằng sợi dây thun nên lấy đặt xuống sàn. Khi B lật túi xách, nghe tiếng động nên kiểm tra có 01 gói, bên trong có 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu xanh hình bầu dục, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại có đính hột màu đỏ hình chữ nhật và 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng gồm các mắt xích kết nối với nhau. B gói lại rồi mang số vàng cùng 03 xấp tiền bỏ vào túi xách đựng quần áo màu đen và vẫn sinh hoạt bình thường tại nhà Y.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, B đem túi xách đựng quần áo, tiền, vàng đi đến phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định ăn cơm trưa rồi về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/11/2023, Nguyễn Thị Y kiểm tra phát hiện mất tài sản nên báo Công an xã Â để giải quyết. Lúc này, Võ Xuân B biết Nguyễn Thị Y đã báo cáo Cơ quan Công an về việc bị mất tài sản nên đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) túi xách màu đen, có 05 ngăn, kích thước (35x45)cm; 01 (một) ví da nam màu xanh, loại gấp đôi, kích thước khi gấp đôi (11x8)cm; 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trên có đính hột màu xanh hình bầu dục; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trên có đính hột màu đỏ hình chữ nhật; 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng gồm các mắt xích kết nối với nhau; 160 (một trăm sáu mươi) tờ tiền Polime ngân hàng N1 mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành xử lý vật chứng, trả lại 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trên có đính hột màu xanh hình bầu dục; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trên có đính hột màu đỏ hình chữ nhật; 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng gồm các mắt xích kết nối với nhau;

160 (một trăm sáu mươi) tờ tiền Polime ngân hàng N1 mệnh giá 500.000 đồng cho sở hữu tài sản hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) túi xách màu đen, có 05 ngăn, kích thước (35x45)cm; 01 (một) ví da nam màu xanh, loại gấp đôi, kích thước khi gấp đôi (11x8)cm.

Bản Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng trị giá 6.700.000 (sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trên có đính hột màu xanh hình bầu dục trị giá 1.820.000 (một triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trên có đính hột màu đỏ hình chữ nhật trị giá 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng; 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng gồm các mắt xích kết nối với nhau trị giá 7.070.000 (bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 20.990.000 (hai mươi triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 100.990.000 (một trăm triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

Về dân sự: Bị cáo Võ Xuân B đã trả lại tài sản cho bị hại. Bị hại Nguyễn Thị Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Xuân B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Xuân B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 22/02/2024 bị cáo Võ Xuân B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Xuân B; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Lợi dụng sự quen biết với bà Nguyễn Thị Y, khi vào nhà bà Y chơi, B đã lén lút lấy 01 túi xách da màu đen, đang treo trên một cái móc bằng kim loại gắn trên trần nhà, sát tường phía ngoài hành lang. Trong túi xách có 03 xấp tiền mặt có mệnh giá 500.000 đồng, có 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu xanh hình bầu dục, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại có đính hột màu đỏ hình chữ nhật và 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng gồm các mắt xích kết nối với nhau. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà Y là 100.990.000 (một trăm triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng. Do đó, tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định đã kết án bị cáo Võ Xuân B về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Xuân B, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Y với tổng giá trị tài sản 100.990.000 (một trăm triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Sau khi phạm tội bị cáo đã giao trả lại tài sản cho bị hại nên được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là đã xem xét đến nhân thân bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Xuân B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Xuân B.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Xuân B 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Xuân B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân